

Số: 30 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO

| | |
|--------------------------------------|---------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI | |
| CV ĐẾN | Số: 1814 |
| | Ngày: 01/3/18 |
| | Chuyên: |

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 02
và nhiệm vụ trọng tâm tháng 3 năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi

I. Hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh

1. Các hoạt động nổi bật của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình công tác; xử lý, giải quyết công việc thường xuyên và kịp thời chỉ đạo các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh, đi cơ sở và kiểm tra thực tế, tham dự các cuộc họp, hội nghị; trong đó, có các nội dung nổi bật sau:

Phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp khi thực hiện thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chấn chỉnh hoạt động giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; thực hiện phương án sắp xếp số lượng cấp phó; triển khai việc đảm bảo an toàn lưới điện trên địa bàn tỉnh; di dời Nhà máy mì Tịnh Phong ra khỏi mặt bằng quy hoạch Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi; không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè để kinh doanh, buôn bán; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trong dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội năm 2018; gặp mặt Việt kiều về quê ăn Tết Nguyên đán; viếng Liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh; thăm các gia đình chính sách, các cơ quan, đơn vị và tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành

Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 ban hành Quy định về phạm vi, tuyến đường, thời gian hoạt động của xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

II. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 02 năm 2018

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

a) Sản xuất công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 02/2018 ước đạt 9.232 tỷ đồng¹, giảm 5,8% so với tháng trước², tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 7.542,8 tỷ đồng, giảm 4,5%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.203,5 tỷ đồng, giảm 14,2% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 485,7

¹ Theo giá SS 2010.

² Do trong tháng có thời gian nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài.

tỷ đồng, giảm 1,2% so với tháng trước.

b) Đầu tư và xây dựng:

Tổng vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2018 là 4.414,585 tỷ đồng³. Đến hết tháng 02/2018, tỉnh đã hoàn thành việc phân khai kế hoạch chi tiết cho các đơn vị để triển khai thực hiện là 3.931,974 tỷ đồng; trong đó, vốn cân đối ngân sách địa phương là 2.705,45 tỷ đồng⁴; vốn ngân sách Trung ương là 1.226,524 tỷ đồng⁵. Đối với nguồn bội chi ngân sách địa phương là 155 tỷ đồng, tỉnh sẽ xây dựng phương án sử dụng khi được Trung ương hướng dẫn; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 327,611 tỷ đồng đang phân khai và chuẩn bị giao cho các đơn vị.

1.2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp:

Diện tích lúa Đông - Xuân gieo sạ đạt 38.459 ha, giảm 0,9% so với cùng kỳ năm 2017⁶. Diện tích ngô gieo trồng đạt 4.561 ha, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2017. Diện tích cây lạc đạt 3.923,7 ha, tăng 10,5%. Diện tích đậu các loại đạt 1.658,5 ha, tăng 0,1%. Diện tích rau các loại đạt 6.410 ha, tăng 0,1%. Diện tích khoai lang đạt 224,4 ha, tăng 1,7%. Đậu tương đạt 25,4 ha, tăng 14,4%. Các đối tượng gây hại cây trồng như: chuột, sâu cuốn lá nhỏ, bọ trĩ, bệnh đạo ôn lá...phát sinh gây hại trên các trà lúa với tổng diện tích nhiễm là 6.061,5 ha, trong đó nhiều nhất là bệnh vàng lá sinh lý (4.757 ha). Thời tiết thuận lợi, rau được mùa, dẫn đến tình trạng cung vượt cầu, giá rau giảm mạnh những ngày sau Tết.

Ước tính đến cuối tháng 02/2018, đàn trâu đạt 68.250 con, tăng 2,2% so với cùng thời điểm năm 2017; đàn bò đạt 278.580 con, tăng 0,2%; đàn lợn đạt 403.645 con, giảm 5,9%; đàn gia cầm đạt 5.021,5 ngàn con, tăng 11,4%; trong đó, đàn gà đạt 3.561,4 ngàn con, tăng 12,4%. Hoạt động giết mổ trong tháng tăng để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trước và trong Tết.

b) Lâm nghiệp:

Diện tích rừng trồng tập trung trong tháng ước đạt 1.250 ha, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2017; sản lượng gỗ khai thác đạt 40.520 m³, giảm 7,4%. Ước tính hai tháng đầu năm, trồng được 3.349 ha rừng, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2017; sản lượng gỗ khai thác đạt 94.798 m³, tăng 1,4%.

³ Bao gồm: (1) Vốn cân đối NSDP là 2.860,45 tỷ đồng; (2) Vốn NSTW là 1.554,135 tỷ đồng.

⁴ Bao gồm: (1) Vốn trong cân đối theo định mức tiêu chí là 2.035,45 tỷ đồng; (2) Vốn quỹ đất là 600 tỷ đồng; (3) Vốn xổ số kiến thiết là 70 tỷ đồng.

⁵ Bao gồm: (1) Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg là 128,224 tỷ đồng; (2) Vốn Chương trình mục tiêu là 318 tỷ đồng; vốn TPCP là 550 tỷ đồng và (3) Vốn ODA là 230,3 tỷ đồng.

⁶ Nguyên nhân do một số diện tích (53ha) ở huyện Ba Tư năm 2017 bị sa bồi thủy phá; một số diện tích chân ruộng cao không chủ động nước ở huyện Bình Sơn chuyển đổi sang cây trồng khác (chủ yếu là đậu phộng).

Trong tháng 02, phát hiện 42 vụ⁷ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, tăng 28 vụ so với cùng tháng năm 2017. Tính chung 02 tháng đầu năm, phát hiện 71 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, tăng 48 vụ so với cùng kỳ năm 2017; trong đó, có 03 vụ phá rừng làm nương rẫy với diện tích rừng bị phá là 1,21 ha. Thu giữ 49,8m³ gỗ xẻ các loại, thu nộp ngân sách 403,45 triệu đồng.

c) Thủy sản:

Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 8.492,2 tấn, giảm 14,9% so với tháng 02/2017. Sản lượng khai thác ước đạt 7.890 tấn⁸, giảm 23,9% so với tháng trước và giảm 18,5% so với cùng kỳ năm 2017. Sản lượng nuôi thu hoạch ước đạt 432,2 tấn⁹, tăng 46,3% so với cùng kỳ năm 2017.

1.3. Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 4.137 tỷ đồng¹⁰, tăng 2,16% so với tháng trước. Trong đó: thành phần kinh tế nhà nước đạt 245,2 tỷ đồng, tăng 1,77%; kinh tế cá thể đạt 2.985,7 tỷ đồng, tăng 2,34%; kinh tế tư nhân đạt 903,0 tỷ đồng, tăng 1,69%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1,9 tỷ đồng, bằng tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng tăng 11,81%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2018 tăng 0,61% so với tháng trước; tăng 3,50% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,94% so với tháng 12 năm trước; chỉ số giá bình quân 2 tháng đầu năm so với bình quân cùng kỳ năm trước tăng 2,93%.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 32,85 triệu USD, giảm 19,74% so với tháng trước, giảm 18,07% so với cùng kỳ 2017. Trong đó, kinh tế có vốn trong nước ước đạt 21,66 triệu USD, tăng 15,2% so với tháng trước, giảm 12,2% so với cùng kỳ năm trước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 8,42 triệu USD, giảm 35,62% so với tháng trước, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 14,13 triệu USD, tăng 21,12% so với tháng trước và giảm 80,27% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải ước đạt 244,2 tỷ đồng, tăng 7,14% (tăng 16,3 tỷ đồng) so với tháng trước. Doanh thu hoạt động vận tải 2 tháng đầu năm 2018 ước đạt 472,0 tỷ đồng, tăng 6,01% so với cùng kỳ năm trước.

1.4. Thu, chi ngân sách

⁷ Trong đó, có 02 vụ phá rừng làm nương rẫy với diện tích rừng bị phá là 0,9 ha; còn lại là vận chuyển trái phép lâm sản và các vi phạm khác. Đã xử lý hành chính 14 vụ.

⁸ Trong đó, khai thác trên biển 7.850 tấn, khai thác nội địa 40 tấn.

⁹ Trong đó, thu hoạch 40,2 ha tôm (chủ yếu là tôm thẻ chân trắng) với sản lượng đạt 229,9 tấn (1,8 tấn tôm sú), tăng 44,1%; 45,4 tấn cá, tăng 17,7%.

¹⁰ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xét theo ngành hoạt động thì hoạt động thương nghiệp đạt 3.100,9 tỷ đồng, tăng 1,73%; hoạt động lưu trú đạt 24,5 tỷ đồng, tăng 3,12%; hoạt động ăn uống đạt 726,3 tỷ đồng, tăng 4,58%; hoạt động du lịch lữ hành đạt 0,7 tỷ đồng, tăng 2,71%; hoạt động dịch vụ đạt 284,5 tỷ đồng, tăng 0,75%.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.128 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa ước đạt 1.012 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu 30 tỷ đồng. Tính chung trong 02 tháng đầu năm, tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 2.779 tỷ đồng bằng 93,8% so với cùng kỳ năm trước và đạt 19% dự toán năm, trong đó, thu nội địa đạt 2.677 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu 61 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 764 tỷ đồng, trong đó, chi đầu tư phát triển 100 tỷ đồng, chi thường xuyên 664 tỷ đồng. Tính chung 02 tháng đầu năm, tổng chi ngân sách địa phương khoảng 1.153 tỷ đồng, trong đó, chi đầu tư phát triển 206 tỷ đồng, chi thường xuyên 947 tỷ đồng.

1.5. Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng, không có dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh hiện có 48 dự án¹¹ đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1,419 tỷ USD.

Tình hình đầu tư trong nước: Có 09 dự án¹² được cấp quyết định chủ trương đầu tư, tổng vốn đăng ký thực hiện dự án là 123,14 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại trên toàn tỉnh có 458 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực, với tổng số vốn đăng ký là 433.626 tỷ đồng. Trong đó, đã có 274 dự án đi vào hoạt động.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng tính đến ngày 21/02/2018 là 24 doanh nghiệp¹³, giảm 54% so với cùng kỳ năm 2017; vốn đăng ký 112,93 tỷ đồng; vốn đăng ký bình quân 4,7 tỷ đồng/doanh nghiệp. Có 06 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, giảm 33,33%; 06 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, tăng 50% so với cùng kỳ 2017. Có 75 hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, chiếm 32% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

1.6. Tài nguyên môi trường

Xảy ra 02 vụ vi phạm môi trường và đã xử lý, với tổng số tiền xử phạt là 63 triệu đồng. Tổng số vụ cộng dồn từ đầu năm là 03 vụ. Các lĩnh vực đo đạc bản đồ, giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ tái định cư và hoạt động tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường được quản lý chặt chẽ.

1.7. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Phân bổ vốn và tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình nông thôn mới. Hoàn chỉnh hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã Phổ An

¹¹ Trong đó có 43 dự án trong KKT, KCN và 05 dự án ngoài KKT, KCN Dung Quất (đã có 21 dự án hoàn thành và đi vào sản xuất kinh doanh).

¹² Trung tâm Văn hóa Thể thao Trần Phú; Khu Dịch vụ - Thương mại tổng hợp Thành Đô; Dự án đầu tư xây dựng trang trại; Trung tâm dịch vụ vận tải và thương mại Minh Quyên; Tổ hợp Thương mại dịch vụ và VLXD Hương Lúa Plaza; Khu dịch vụ tổng hợp Hương Lúa; Siêu thị VLXD và Trang trí Nội thất Hương Lúa; Dự án Chợ Châu Sa; Nhà máy sản xuất ngói màu không nung - Block thân thiện môi trường

¹³ Trong đó, có 09 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 13 công ty TNHH MTV, 02 công ty cổ phần đăng ký thành lập mới.

huyện Đức Phổ và 3 xã: Bình Minh, Bình Trị, Bình Nguyên huyện Bình Sơn và huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới.

Trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết thay thế Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Tổ chức sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2017-2018. Sơ duyệt kết quả thi tuyển dụng viên chức. Xây dựng và triển khai mô hình điểm trường mầm non¹⁴ lấy trẻ làm trung tâm. Tổ chức hoạt động giao lưu và giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho giáo viên và học sinh tiểu học.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong thời gian Tết nguyên đán Mậu Tuất và mùa Lễ hội xuân 2018. Trong tháng, xảy ra một số trường hợp ngộ độc thực phẩm, bia rượu riêng lẻ; tổ chức 179 đoàn thanh tra, kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện và xử lý 24 cơ sở vi phạm. Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phong cách, phục vụ bệnh nhân của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

2.3. Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội¹⁵ được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tổ chức 04 phiên giao dịch việc làm trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; tập trung hỗ trợ đào tạo và tuyển dụng lao động¹⁶ làm việc tại Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất và các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch triển khai Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2018.

Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới. Triển khai các giải pháp để ngăn chặn tệ nạn xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018.

¹⁴ Bao gồm: Trường mầm non 2/9, thành phố Quảng Ngãi; trường mầm non Đức Thạnh, huyện Mộ Đức; trường mầm non 17/3, huyện Sơn Hà.

¹⁵ Giải quyết hồ sơ cho 37 trường hợp hưởng chế độ trợ cấp; 15 người hưởng trợ cấp một lần tiền mai táng phí; 31 trường hợp người có công, thân nhân và người tham gia kháng chiến hưởng chế độ bảo hiểm y tế; tiếp nhận 99 hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng các chế độ trợ cấp; tiếp, giải thích cho 07 lượt công dân hỏi chính sách người có công. Thẩm định 11 hồ sơ cấp lại giấy phép lao động cho lao động người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh

¹⁶ Tổng số lao động cần tuyển là 14.721 lao động.

2.4. Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân được tổ chức rộng khắp các địa phương, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, nội dung bổ ích, lành mạnh. Các lễ hội truyền thống như: Lễ hội đua thuyền, ra quân đánh bắt hải sản đầu năm diễn ra sôi nổi tại một số địa phương.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Các hoạt động thể dục thể thao diễn ra với phương châm an toàn, tiết kiệm đảm bảo mục đích, ý nghĩa, tạo được sân chơi lành mạnh, khí thế vui tươi sôi nổi. Hiện toàn tỉnh đang tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp huyện, tiến tới tổ chức Đại hội TDTT cấp tỉnh và chuẩn bị tham gia Đại hội TDTT toàn quốc. Tổ chức Giải Cờ tướng Mừng Đảng - Mừng Xuân Mậu Tuất - năm 2018 từ ngày 23-25/02/2018.

Lĩnh vực du lịch: Từ ngày 29 tháng Chạp đến mừng 4 tháng Giêng Âm lịch (tức từ ngày 13/02 đến 19/02/2018), tỉnh đã đón tiếp khoảng 38.400 lượt khách¹⁷ đến tham quan, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước; tổng doanh thu đạt 4,7 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước.

2.5. Thông tin, truyền thông và Phát thanh - truyền hình

Chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung tuyên truyền các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, chào đón Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018, nhất là thông qua thông tin tuyên truyền cổ động, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, trang trí, chỉnh trang đô thị phục vụ Tết, chăm lo gia đình chính sách, người nghèo,...; thông tin kịp thời, phản ánh toàn diện các mảng đề tài chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị của địa phương, nhất là phản ánh diễn biến cung cầu hàng hóa, hoạt động của các ngành chức năng trong công tác bình ổn giá,...; công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; công tác vận tải hành khách, hàng hóa phục vụ Tết; bảo đảm trật tự an toàn giao thông và an ninh trật tự, an toàn xã hội trước, trong và sau Tết Nguyên đán; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tôn vinh truyền thống, nét đẹp văn hóa dân tộc, giới thiệu một số phong tục tốt đẹp trong Tết cổ truyền; các hoạt động vui xuân lành mạnh trên tinh thần an toàn, tiết kiệm trong đời sống của Nhân dân các vùng, miền, các dân tộc trong dịp Tết đến Xuân về.

2.6. Khoa học và Công nghệ

Hội đồng đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực kỹ thuật công nghệ bổ sung thực hiện năm 2018 đối với nhiệm vụ “Nghiên cứu thiết kế, chế tạo các máy móc thiết bị phục vụ chế biến sợi và các chế phẩm khác từ cây gai xanh”; Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xem xét, đánh giá hồ sơ đề xuất đặt hàng đối với dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN nâng cao năng suất mía khu vực Miền Trung Tây Nguyên” thuộc chương trình Nông

¹⁷ Trong đó khách quốc tế là 132 lượt.

thôn miền núi giai đoạn 2016 - 2025. Tổ chức lớp tập huấn phổ biến các chỉ số Đổi mới sáng tạo cho các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng, an ninh

3.1. Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục thực hiện 05 cuộc thanh tra kỳ trước chuyển sang, đồng thời triển khai 01 cuộc thanh tra theo Kế hoạch năm 2018; đã kết thúc thanh tra trực tiếp 05 cuộc, ban hành 01 kết luận thanh tra 01 cuộc¹⁸. Qua thanh tra phát hiện 16 đơn vị có vi phạm, với tổng số tiền 145,62 triệu đồng.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng theo quy định; báo cáo việc sử dụng tài sản công không đúng quy định, tặng quà, nhận quà không đúng quy định trong dịp tết Mậu Tuất 2018.

Các cơ quan hành chính và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 24 lượt/29 người/23 vụ việc, không có đoàn đông người. Tiếp nhận và xử lý 116 đơn của 116 vụ việc; kết quả chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 79 đơn/79 vụ; hướng dẫn 07 đơn/07 vụ; đơn đốc giải quyết 02 đơn/02 vụ; lưu, theo dõi 06 đơn/06 vụ.

3.2. Công tác tư pháp

Ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 05/02/2018 về triển khai công tác bồi thường nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho 11 vụ việc¹⁹ liên quan đến các lĩnh vực hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, pháp luật ưu đãi người có công cách mạng, hành chính khiếu nại, đất đai và một số lĩnh vực khác.

3.3. Công tác Nội vụ

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định; tuyển dụng, thuyên chuyển, hợp đồng đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu công việc các đơn vị²⁰. Phê duyệt danh sách công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị được cử đến làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi. Chuẩn bị cho kỳ thi tuyển dụng công chức hành chính năm 2017 (đợt 2).

3.4. Công tác Ngoại vụ

Thực hiện tốt công tác đối ngoại, tiếp 04 đoàn²¹ khách ngoại giao đến thăm và chúc Tết tại tỉnh. Hướng dẫn, quản lý 14 đoàn vào với 63 lượt người khách nước ngoài đến thăm, làm việc. Tổ chức gặp mặt bà con kiều bào nhân

¹⁸ Thanh tra hành chính đối với UBND huyện Đức Phổ và UBND các xã thị trấn trực thuộc huyện Đức Phổ.

¹⁹ Trong đó, có 07 vụ việc đại diện, bào chữa (trợ giúp viên 06 vụ và luật sư cộng tác viên là 01 vụ), 04 vụ việc tư vấn pháp luật; tổng số lượt người được trợ giúp pháp lý là 11 người (gồm có 02 người nghèo, 02 người có công với cách mạng, 06 người đồng bào dân tộc thiểu số, 01 người khuyết tật).

²⁰ Trong tháng, điều động 03 viên chức; thuyên chuyển ra ngoài 01 công chức, 01 viên chức; thuyên chuyển nội bộ 01 công chức, 01 viên chức; chuyển viên chức thành công chức 03 người; tuyển dụng 07 bác sĩ (02 học sinh cử tuyển, 05 theo địa chỉ sử dụng); hợp đồng 68: 04 nhân viên phục vụ.

²¹ Gồm: Đoàn cán bộ cấp cao tỉnh Attapeu, CHDCN; Đoàn Tổng Lãnh sự quán CHND Trung Hoa; Đoàn cán bộ tỉnh Champasak, CHDCND Lào và Đoàn Tổng Lãnh sự quán Lào tại TP. Đà Nẵng

dịp Xuân Mậu Tuất 2018. Xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau với tổng giá trị hơn 20 tỷ đồng. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh, đưa 01 ngư dân về nước an toàn.

3.5. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững, ổn định. Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp và Nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông. Trong dịp Tết, xảy ra 10 vụ vi phạm pháp luật về trật tự xã hội. Xảy ra 02 vụ tai nạn đuối nước, làm chết 02 người, 02 người mất tích.

Tình hình tai nạn giao thông trong tháng (tính từ ngày 16/01/2018 đến 15/02/2018), toàn tỉnh đã xảy ra 13 vụ²² tai nạn giao thông, chết 14 người, bị thương 05 người. So với cùng kỳ năm 2017, giảm 03 vụ tai nạn giao thông đường bộ, số người chết giảm 03 người, số người bị thương giảm 06 người.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 02/2018 đạt nhiều kết quả khả quan như: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng; hoạt động vận tải tăng cao so với cùng kỳ năm trước; giao thông vận tải được đảm bảo, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Triển khai tốt các hoạt động phục vụ Nhân dân đón Tết cổ truyền trong không khí vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, an toàn; giá cả thị trường được bình ổn; nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân, mừng các ngày lễ lớn được tổ chức rộng khắp trên địa bàn tỉnh thu hút đông đảo người xem và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho Nhân dân; công tác chăm lo cho đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa và đối tượng gặp khó khăn được các ngành, các cấp chú trọng và triển khai thực hiện sớm, mang lại hiệu quả và ý nghĩa thiết thực; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân trong dịp Tết được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Quốc phòng, an ninh chính trị, xã hội được giữ vững, an toàn trật tự được thực hiện tốt hơn so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội của tỉnh còn đối mặt với những khó khăn, thách thức như: giá trị sản xuất công nghiệp giảm; trồng trọt, chăn nuôi gặp nhiều khó khăn; sản lượng thủy sản giảm; kim ngạch xuất khẩu giảm.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG THÁNG 3 NĂM 2018

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 3 năm 2018, tiếp tục

²² Trong đó TNGT đường bộ xảy ra 13 vụ, chết 14 người, bị thương 05 người; TNGT đường sắt và TNGT đường thủy nội địa không xảy ra.

bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 với phương châm hành động là “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo về nhiệm vụ, giải pháp năm 2018 của Tỉnh ủy tại Kết luận số 538-KL/TU ngày 05/12/2017, của HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017, của UBND tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 và Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/01/2018, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Xây dựng, hoàn chỉnh các nghị quyết để trình HĐND tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp lần thứ 9.

2. Tập trung chỉ đạo sản xuất lúa vụ Đông Xuân, với tiêu chí năng suất phải đạt và vượt kế hoạch đề ra. Nạo vét kênh mương, đảm bảo nước tưới; phòng trừ sâu bệnh đối với cây trồng, vật nuôi.

3. Tổ chức các ngày Lễ, Kỷ niệm của đất nước và địa phương: Nhất là ngày khởi nghĩa Ba Tơ; lễ dâng hương tưởng niệm 50 năm ngày thảm sát Sơn Mỹ (16/3/1968 - 16/3/2018).

4. Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện và đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn trên địa bàn như: Dự án thép Hoà Phát, Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Dự án mở rộng Quốc lộ 1A (từ Tịnh Phong đến hết địa phận Quảng Ngãi phía Bắc), Cầu Cửa Đại và các dự án trọng điểm của tỉnh.

5. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi nhất cho phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh thực hiện việc đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh. Tổ chức buổi "cà phê doanh nhân" tháng 03/2018. Tích cực, chủ động hỗ trợ các nhà đầu tư chiến lược đang và chuẩn bị triển khai dự án trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch ở Khu Kinh tế Dung Quất và dự án mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

6. Triển khai có hiệu quả các giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước.

7. Ban hành và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; kiểm soát chặt chẽ việc đóng mới tàu cá, đặc biệt việc đóng mới, hành nghề của tàu cá hành nghề lưới kéo và nghề lặn trên địa bàn tỉnh.

8. Chuẩn bị tốt công tác giao quân đầu năm 2018 vào ngày 05/3/2018, đảm bảo 100% chỉ tiêu được giao.

9. Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm những tồn tại hạn chế trong công tác chuẩn bị, phục vụ Tết, nhất là việc cảnh báo, phòng ngừa tai nạn đuối nước; tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông, cờ bạc, đốt pháo và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 02 và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 3 năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi./.

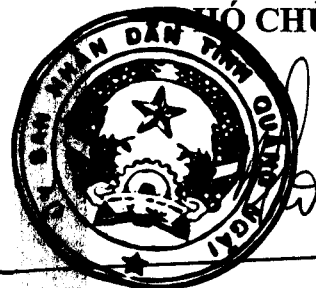
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THptth11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

HỒ CHỦ TỊCH



Phạm Trường Thọ

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 02 NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo của UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 02 năm 2018
 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 02/2018 | 02/2018 | Cộng dồn đến tháng báo cáo | % TH so với tháng trước | % TH so với cùng kỳ 2017 | % TH lũy kế so với cùng kỳ 2017 | % TH lũy kế 02 tháng so với KH năm 2018 |
|--|----------------------|-----------|---------|----------------------------|-------------------------|--------------------------|---------------------------------|---|
| 1. Nông nghiệp | | | | | | | | |
| - Tổng diện tích lúa Đông Xuân | Ha | 38.800 | 38.459 | 75.737 | 103,17 | 99,11 | 97,54 | 195,20 |
| 2. Ngư nghiệp | | | | | | | | |
| - Sản lượng thủy sản đánh bắt | Tấn | 175.000 | 8.492 | 18.817 | 82,25 | 86,65 | 106,28 | 10,75 |
| 3. Công nghiệp | | | | | | | | |
| * Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) | Tỷ đồng | 111.488 | 9.232 | 19.028 | 94,25 | 106,04 | 104,82 | 17,07 |
| <i>* Một số sản phẩm chủ yếu:</i> | | | | | | | | |
| - Thủy sản chế biến | Tấn | 11.900 | 887 | 2.057 | 75,81 | 115,95 | 125,66 | 17,29 |
| - Đường RS (Trên địa bàn tỉnh) | Tấn | 11.312 | 1.500 | 1.916 | 360,58 | 69,09 | 52,52 | 16,94 |
| - Bánh kẹo các loại | Tấn | 16.500 | 1.178 | 2.782 | 73,44 | 107,78 | 101,35 | 16,86 |
| - Sữa các loại | 1.000 lít | 104.000 | 5.700 | 11.080 | 105,95 | 144,93 | 128,33 | 10,65 |
| - Bia | 1.000 lít | 170.000 | 13.980 | 29.344 | 90,99 | 110,64 | 101,84 | 17,26 |
| - Nước khoáng | 1.000 lít | 80.000 | 6.230 | 13.392 | 86,99 | 108,29 | 115,67 | 16,74 |
| - Lọc hóa dầu | Tấn | 6.500.000 | 553.054 | 1.132.819 | 95,39 | 108,54 | 101,79 | 17,43 |
| - Phân bón hóa học | Tấn | 33.000 | 3.854 | 6.969 | 123,72 | 101,05 | 101,44 | 21,12 |
| - Gạch xây các loại | 1.000 viên | 477.000 | 25.350 | 54.870 | 85,87 | 98,81 | 103,31 | 11,50 |
| - Đá khai thác các loại | 1.000 m ³ | 1.500 | 72 | 147 | 94,83 | 96,69 | 98,38 | 9,80 |
| - Tinh bột mì (Trên địa bàn tỉnh) | Tấn | 58.000 | 5.000 | 12.678 | 65,12 | 79,28 | 95,86 | 21,86 |
| - Quần áo may sẵn | 1.000 sp | 16.500 | 1.330 | 2.955 | 81,85 | 169,43 | 148,27 | 17,91 |
| - Điện sản xuất | Triệu kw/h | 700 | 95 | 184 | 106,64 | 115,49 | 100,82 | 26,21 |
| - Điện thương phẩm | Triệu kw/h | 1.100 | 65 | 137 | 90,10 | 98,04 | 103,13 | 12,47 |
| - Nước máy | 1000m ³ | 13.000 | 997 | 1.964 | 103,10 | 101,53 | 106,68 | 15,11 |
| - Dăm bột giấy | Tấn | 670.000 | 51.491 | 117.367 | 78,16 | 114,80 | 129,66 | 17,52 |
| - Tai nghe | Nghìn cái | 60.000 | 6.200 | 11.937 | 108,07 | 186,24 | 179,80 | 19,90 |
| - Cuộn cảm | Nghìn cái | 120.000 | 10.000 | 19.741 | 102,66 | 117,92 | 116,95 | 16,45 |
| - Giày da các loại | Nghìn cái | 1.300 | 100 | 203 | 97,09 | 113,64 | 116,00 | 15,62 |
| 4. Thương mại | | | | | | | | |
| - Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ | Tỷ đồng | 51.000 | 4.137 | 8.187 | 102,15 | 111,81 | 108,69 | 16,05 |
| - Kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 450 | 32,85 | 73,77 | 80,26 | 81,93 | 101,96 | 16,39 |
| <i>* Mặt hàng XK chủ yếu</i> | | | | | | | | |
| + Thủy sản | " | 17 | 1,34 | 2,71 | 97,88 | 83,52 | 92,61 | 15,91 |
| + Tinh bột mì | " | 70 | 5,33 | 9,54 | 126,46 | 62,25 | 74,22 | 13,63 |
| + Đồ gỗ | " | 4 | 0,36 | 0,77 | 87,59 | 109,09 | 84,63 | 19,28 |
| + Dăm gỗ nguyên liệu giấy | " | 110 | 6,39 | 14,28 | 80,84 | 58,92 | 72,90 | 12,98 |
| + May mặc | " | 21 | 0,85 | 1,48 | 135,14 | 122,48 | 51,59 | 7,04 |
| + Thực phẩm chế biến khác | " | 9 | 0,50 | 1,39 | 56,72 | 113,57 | 205,18 | 15,41 |

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2018 | Ước TH tháng 02/2018 | Cộng dồn đến tháng báo cáo | % TH so với tháng trước | % TH so với cùng kỳ 2017 | % TH lũy kế so với cùng kỳ 2017 | % TH lũy kế 02 tháng so với KH năm 2018 |
|---|-------------|-------------------|----------------------|----------------------------|-------------------------|--------------------------|---------------------------------|---|
| + Sản phẩm cơ khí | " | 100 | 4,67 | 14,64 | 46,82 | 77,18 | 137,26 | 14,64 |
| + Dầu FO | " | 30 | 6,50 | 11,10 | 141,34 | 109,08 | 95,48 | 37,00 |
| + Sợi, sợi dệt các loại | " | 50 | 2,87 | 7,65 | 60,00 | 94,25 | 129,38 | 15,29 |
| + Điện tử các loại và linh | " | 14 | 0,58 | 1,35 | 75,36 | 90,92 | 112,39 | 9,66 |
| + Giày dép các loại | " | 23 | 3,47 | 8,87 | 64,15 | 179,16 | 283,80 | 38,55 |
| - Kim ngạch nhập khẩu | Triệu USD | 940 | 14,13 | 25,80 | 121,12 | 19,73 | 30,41 | 2,74 |
| <i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i> | | | | | | | | |
| + Máy móc, phụ tùng thay thế | " | 650 | 2,35 | 7,05 | 49,91 | 78,35 | 65,36 | 1,08 |
| + Sắt thép | " | 35 | 0,68 | 1,11 | 158,18 | 219,09 | 238,15 | 3,16 |
| + Dầu thô | " | 90 | - | - | - | - | - | - |
| + Vải và nguyên phụ liệu may mặc | " | 80 | 1,79 | 3,95 | 82,85 | 72,65 | 106,39 | 4,93 |
| + Bông các loại | " | 45 | 2,06 | 3,94 | 110,14 | 126,47 | 84,58 | 8,75 |
| + Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo | " | 5 | 0,55 | 1,08 | 103,58 | 141,03 | 117,12 | 21,62 |
| + Hàng hóa khác | " | 35 | 0,90 | 2,57 | 53,92 | 108,96 | 196,26 | 7,34 |
| 5. Thu - Chi ngân sách | | | | | | | | |
| - Tổng thu ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 14.913,5 | 1.128 | 4.331 | 216,36 | 38,08 | | 29,04 |
| - Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn | Tỷ đồng | 14.655 | 1.128 | 2.497 | 82,40 | 38,08 | | 17,04 |
| <i>Trong đó: - Thu nội địa</i> | " | 13.985 | 1.098 | 2.437 | 82,00 | 39,32 | | 17,43 |
| <i>+ Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i> | " | 8.845 | 705 | 1.615 | 77,47 | 35,34 | | 18,26 |
| <i>- Thu hoạt động XNK</i> | " | 670 | 30 | 60 | 100,00 | 17,69 | | 8,96 |
| - Tổng chi ngân sách địa phương | " | 14.092,2 | 764 | 1.457 | 110,20 | 78,02 | | 10,34 |

(*) Dự toán Tổng thu NSNN 2018 chưa bao gồm khoản thu vay vốn: 155 tỷ đồng và thu để lại chi: 103,5 tỷ đồng.